

Bản án số: **50/2024/HNGĐ-ST**

Ngày: 22-7-2024

*V/v ly hôn, tranh chấp
về nuôi con khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VĨNH LỢI, TỈNH BẠC LIÊU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Hồng Chi

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Nay

2. Bà Trần Thị Phương Anh

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tham gia phiên tòa: Bà Châu Ngọc Hạnh, Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và Gia đình thụ lý số 111/2024/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 5 năm 2024 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2024/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 6 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Lý Phi C**, sinh năm 1985. Địa chỉ: **Ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu**. (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- Bị đơn: Bà **Thái Kiều L**, sinh năm 1981. Địa chỉ: **Ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu**. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02 tháng 5 năm 2024, Biên bản lấy lời khai của đương sự ngày 03 tháng 6 năm 2024, nguyên đơn ông **Lý Phi C**, trình bày: Vào năm 2000, ông **Lý Phi C** và bà **Thái Kiều L** tự nguyện chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán của địa phương; đến năm 2015, ông **Lý Phi C** và bà **Thái Kiều L** mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã **H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu** và được Ủy ban nhân dân xã **H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu** cấp giấy chứng nhận kết hôn số 128, quyển số 01/2015, ngày 05 tháng 11 năm 2015.

Quá trình chung sống, ông **Lý Phi C** và bà **Thái Kiều L** có tất cả 02 (hai) người con chung gồm các cháu **Lý Thái T**, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2013 và

cháu Lý Thái Á, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2015. Hiện Lý Thái T và Lý Thái Á đang sống chung với ông Lý Phi C tại địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu.

Về tài sản chung: Ông Lý Phi C xác định ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L chung sống không có tạo lập tài sản chung gì hết.

Về nợ chung: Trong thời gian chung sống, ông Lý Phi C xác định ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L không vay, mượn tiền, tài sản của bất kỳ cá nhân, cơ quan, tổ chức tín dụng hoặc Ngân hàng nào nên không có nợ chung.

Trong thời gian chung sống, ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, xảy ra nhiều chuyện cự cãi, từ chuyện sinh hoạt trong gia đình đến việc giao tiếp ngoài xã hội, qua nhiều lần mâu thuẫn hai bên không thể hàn gắn nên ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L đã tự chấm dứt quan hệ chung sống với nhau và sống ly thân với nhau gần 01 năm nay. Trong thời gian sống ly thân, ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L có gặp gỡ trực tiếp với nhau và cũng liên lạc với nhau bằng điện thoại để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả.

Nay ông Lý Phi C yêu cầu được ly hôn với bà Thái Kiều L; không yêu cầu được đoàn tụ. Khi ly hôn, ông Lý Phi C yêu cầu được trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Lý Thái T, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2013 và cháu Lý Thái Á, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2015 và không yêu cầu bà Thái Kiều L cấp dưỡng nuôi các cháu Lý Thái T và Lý Thái Á. Về tài sản chung và nợ chung, ông Lý Phi C xác định ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đối với ý kiến, trình bày của bị đơn bà Thái Kiều L: Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu đã tổng đạt hợp lệ Thông báo thụ lý vụ án và triệu tập bà Thái Kiều L đến Tòa án, nhưng bà Thái Kiều L không thực hiện việc gửi văn bản thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lý Phi C cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ liên quan đến vụ án cho Tòa án và cũng không đến Tòa án làm việc nên không thể ghi nhận ý kiến, yêu cầu của bà Thái Kiều L đối với yêu cầu khởi kiện của ông Lý Phi C. Do vậy, Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ do ông Lý Phi C cung cấp và do Tòa án thu thập được để làm cơ sở giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Thư ký phiên tòa, Hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

- Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký phiên tòa và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 71 của Bộ luật Tố tụng dân sự; riêng bị đơn chưa thực hiện đầy

đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định tại các Điều 70, 72 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lý Phi C đối với bà Thái Kiều L, cho ông Lý Phi C được ly hôn với bà Thái Kiều L. Về con chung: Giao các cháu Lý Thái T, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2013 và cháu Lý Thái Á, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2015 cho ông Lý Phi C tiếp tục trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lý Phi C không yêu cầu bà Thái Kiều L cấp dưỡng nuôi các cháu Lý Thái T và Lý Thái Á nên không đặt ra xem xét, giải quyết. Về tài sản chung và nợ chung không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết. Ông Lý Phi C phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về thẩm quyền: Ông Lý Phi C yêu cầu ly hôn với bà Thái Kiều L và hiện nay bà Thái Kiều L cư trú tại ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu nên Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.2] Về tố tụng: Nguyên đơn ông Lý Phi C có đơn yêu cầu Tòa án giải quyết vắng mặt. Bị đơn bà Thái Kiều L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, nhưng tại phiên tòa hôm nay bà Thái Kiều L vẫn vắng mặt không rõ lý do nên căn cứ vào khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L tự nguyện chung sống với nhau vào năm 2013. Đến năm 2015, ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L mới tiến hành đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu và được Ủy ban nhân dân xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu cấp giấy chứng nhận kết hôn số 128, quyển 01/2015, ngày 05 tháng 11 năm 2015 nên hôn nhân giữa ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ.

[2.2] Ông Lý Phi C yêu cầu được ly hôn với bà Thái Kiều L với lý do trong thời gian chung sống, bắt đầu phát sinh mâu thuẫn, xảy ra nhiều chuyện cự cãi, từ chuyện sinh hoạt trong gia đình đến việc giao tiếp ngoài xã hội, qua nhiều lần mâu thuẫn hai bên không thể hàn gắn nên ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L đã tự chấm dứt quan hệ chung sống với nhau và sống ly thân với nhau gần 01 năm nay. Trong thời gian sống ly thân, ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L có gặp gỡ trực tiếp với nhau và cũng liên lạc với nhau bằng điện thoại để giải quyết mâu thuẫn và hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Tại Biên bản

xác minh ngày 12 tháng 7 năm 2024, Trưởng ấp G, xã H, huyện V, tỉnh Bạc Liêu xác định ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L đã sống ly thân khoảng 01 năm nay. Xét thấy, hôn nhân giữa ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L thực tế đã phát sinh mâu thuẫn, không thể giải quyết, cuộc sống chung giữa ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L thực tế đã không còn và không thể duy trì. Điều này cho thấy, tình cảm vợ chồng giữa ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L đã không còn có sự quan tâm, chăm sóc, thương yêu, giúp đỡ lẫn nhau, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ vào Điều 51 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lý Phi C đối với bà Thái Kiều L, cho ông Lý Phi C được ly hôn với bà Thái Kiều L.

[2.3] Ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L chung sống có tất cả 02 (hai) người con chung gồm các cháu Lý Thái T, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2013 và Lý Thái Á, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2015 và hiện nay các cháu Lý Thái T và Lý Thái Á đang sống chung với ông Lý Phi C. Xét thấy, các cháu Lý Thái T và Lý Thái Á đã có cuộc sống ổn định, gắn bó với ông Lý Phi C kể từ thời điểm ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L sống ly thân cho đến nay; các cháu Lý Thái T và Lý Thái Á cũng có nguyện vọng được sống chung với ông Lý Phi C. Do đó, để đảm bảo cuộc sống ổn định của các cháu Lý Thái T và Lý Thái Á, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của ông Lý Phi C; giao các cháu Lý Thái T, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2013 và Lý Thái Á, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2015 cho ông Lý Phi C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Ông Lý Phi C đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Lý Thái T và Lý Thái Á nên ông Lý Phi C được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Bà Thái Kiều L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở theo quy định tại khoản 3 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.4] Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lý Phi C không yêu cầu bà Thái Kiều L cấp dưỡng nuôi các cháu Lý Thái T và Lý Thái Á nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.5] Về tài sản chung và nợ chung: Ông Lý Phi C xác định ông Lý Phi C và bà Thái Kiều L chung sống không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Bà Thái Kiều L không thể hiện ý kiến có tranh chấp và yêu cầu giải quyết về vấn đề tài sản chung và nợ chung nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[2.6] Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch, ông Lý Phi C phải nộp 300.000 đồng. Ông Lý Phi C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004053 ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí.

[3] Các quan điểm đề xuất việc giải quyết vụ án của Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu tại phiên tòa, như đã phân tích, là có căn cứ nên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1, điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm a khoản 1 Điều 24, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội và điểm 1.1 phần II mục A của Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016):

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của ông Lý Phi C đối với bà Thái Kiều Lư. Cho ông Lý Phi C được ly hôn với bà Thái Kiều Lư.

2. Về con chung: Chấp nhận yêu cầu của ông Lý Phi C đối với bà Thái Kiều L về tranh chấp nuôi con chung khi ly hôn.

2.1. Giao các cháu Lý Thái T, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2013 và Lý Thái Á, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2015 cho ông Lý Phi C trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Ông Lý Phi C đang trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Lý Thái T, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2013 và Lý Thái Á, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2015 nên ông Lý Phi C được tiếp tục trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục các cháu Lý Thái T, sinh ngày 21 tháng 3 năm 2013 và Lý Thái Á, sinh ngày 22 tháng 02 năm 2015.

2.2. Bà Thái Kiều L có quyền, nghĩa vụ thăm nom con, không ai được quyền cản trở.

2.3. Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Lý Phi C không yêu cầu bà Thái Kiều L cấp dưỡng nuôi các cháu Lý Thái T và Lý Thái Á nên không đặt ra giải quyết.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không có và không yêu cầu nên không đặt ra giải quyết.

4. Về án phí: Án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình, ông Lý Phi C phải nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng). Ông Lý Phi C đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004053 ngày 14 tháng 5 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu nên được chuyển thu án phí dân sự sơ thẩm về Hôn nhân và Gia đình 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu.

Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn kháng cáo 15 (mười lăm) ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND huyện Vĩnh Lợi;
- Chi Cục THADS huyện Vĩnh Lợi;
- UBND xã Hưng Thành, huyện Vĩnh Lợi, tỉnh Bạc Liêu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án; VP.

Dương Hồng Chi